TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 12 - 9 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tơ;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Long Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2025/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 291/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Mạnh Q, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn V, xã H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim C, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/5/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lê Mạnh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Mạnh Q và bà Trần Thị Kim C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 19 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ). Quá trình sống chung, hạnh phúc không được bao lâu thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã. Vợ chồng ông cũng có nói chuyện, hòa giải nhiều lần với nhau nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng

ngày càng nhạt dần. Ông và bà C đã sống ly thân. Hiện ông không còn tình cảm với bà C nữa nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Kim C.

Về con chung: Ông Lê Mạnh Q và bà Trần Thị Kim C có với nhau 01 con chung là Lê Thị Mai N, sinh ngày 26/6/2018. Khi ly hôn, ông Q yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Kim C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà C theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà C không tham gia tố tụng. Tiến hành xác minh tại Công an xã S, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là Công an xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận), xác định: Bà C có đăng ký thường trú tại thôn H, xã S, tỉnh Lâm Đồng, nhưng hiện bà C đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà tại thôn H, xã S. Như vậy, bà C được coi là từ bỏ quyền tham gia tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Mạnh Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án xác nhận vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hơn lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Mạnh Q: Cho ông Lê Mạnh Q được ly hôn với bà Trần Thị Kim C; giao con chung Lê Thị Mai N, sinh ngày 26/6/2018 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, chia tài sản chung, nợ chung, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Lê Mạnh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Trần Thị Kim C; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Mai N, sinh ngày 26/6/2018. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con. Do bị đơn có nơi cư trú tại thôn H, xã S, tỉnh Lâm Đồng, nên Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Mạnh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Mạnh Q và bà Trần Thị Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (cũ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 19 ngày 21/3/2018. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông Q và bà C đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Q, bà C là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Mạnh Q về việc ly hôn với bà Trần Thị Kim C, Hội đồng xét xử thấy: Ông Q yêu cầu ly hôn với bà C vì cho rằng vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vả. Ông Q và bà C đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, bà C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai của bà C để làm rõ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng ông Q và bà C được. Tuy nhiên, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy cuộc sống vợ chồng của ông Q và bà C có xảy ra mâu thuẫn, ông Q và bà C đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở để tin rằng bà C tuy biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết ly hôn theo yêu cầu của ông Q nhưng bà vẫn không tham gia tố tụng, chứng tỏ bà không có thiện chí hàn gắn tình cảm với ông Q. Với những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: Ông Lê Mạnh Q và bà Trần Thị Kim C có với nhau 01 con chung tên Lê Thị Mai N, sinh ngày 26/6/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu N do ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm lo học hành. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu N, cần giao cháu N cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng: Ông Lê Mạnh Q không yêu cầu bà Trần Thị Kim C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Mạnh Q:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Mạnh Q được ly hôn với bà Trần Thị Kim C;

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Mai N, sinh ngày 26/6/2018 cho ông Lê Mạnh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trần Thị Kim C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Ông Lê Mạnh Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011233 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT (cũ). Ông Lê Mạnh Q đã nộp đủ án phí.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 15 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Trọng